

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỐNG TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

VŨ NGỌC HÀ*

Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống hiện nay vẫn tồn tại trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đã và đang gây ra nhiều hệ lụy cho cá nhân, gia đình và xã hội. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế và giải quyết dứt điểm nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong thời gian tới.

Từ khóa: Tảo hôn; hôn nhân cận huyết thống; pháp luật về chống tảo hôn; pháp luật về hôn nhân cận huyết thống; giải pháp.

The issues of child marriage and consanguineous marriages persist within ethnic minority communities in remote, isolated, and particularly disadvantaged areas, causing numerous repercussions for individuals, families, and society. This article proposes several solutions aimed at reducing and ultimately eradicating the practices of child marriage and consanguineous marriage shortly.

Keywords: Child marriage; consanguineous marriage; Laws on preventing child marriage; laws on consanguineous marriage; solutions.

NGÀY NHẬN: 10/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/9/2024

NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.983>

1. Đặt vấn đề

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống là một trong những hủ tục tồn tại lâu đời trong đời sống các đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Những năm qua, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống mặc dù đã được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, tuyên truyền, giáo dục để tránh xảy ra tình trạng này nhưng đến nay vẫn còn tồn tại.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân

tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”, Ủy ban Dân tộc đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2015 - 2020 và 2021 - 2025 (giai đoạn II), nhưng thực tế hiện nay kết quả thực hiện Đề án nhằm giảm tải tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa thu được kết quả như mong muốn.

Xét theo địa bàn cư trú thì tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống chủ yếu tập

* TS, Trường Đại học Luật Hà Nội

trung ở vùng núi cao, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu tập trung ở các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc. Riêng các tỉnh Tây Bắc Bộ, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tuy có chiều hướng giảm nhưng không đáng kể, vẫn đang ở mức cao.

2. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống hiện nay

Thứ nhất, về vấn đề tảo hôn.

Với trẻ ở tuổi vị thành niên (13 - 14 tuổi) thì cơ thể chưa hoàn thiện, nhất là khả năng mang thai và sinh con càng chưa có kinh nghiệm nên những trẻ em gái chưa đến 15 tuổi nhưng đã kết hôn thì sau khi sinh con thường sẽ tỷ lệ tử vong cao. Những đứa trẻ sinh ra trong trường hợp tảo hôn thường bị thiếu năng trí tuệ, thấp, còi, chết non, những khuyết tật bẩm sinh. Bên cạnh đó, những cặp vợ chồng tảo hôn gần như phải nghỉ học sớm hoặc chưa được đi học dẫn đến thiếu kiến thức xã hội, kiến thức về sinh sản và chăm sóc bản thân và gia đình, ảnh hưởng không nhỏ đến thể chất và trí tuệ. Trên thực tế, đã có rất nhiều đôi vợ chồng phải bỏ nhau sớm, chưa kể tình trạng người vợ trầm cảm vì cuộc sống khó khăn, đông con dẫn đến tình cảnh nghèo, túng quẫn, bạo lực gia đình...

Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và kết quả Điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 của Tổng cục Thống kê cho thấy, Tây Nguyên tiếp tục có tỷ lệ tảo hôn cao nhất, năm 2018 là 27,5%; tiếp theo là Trung du và miền núi phía Bắc là 24,6 và Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung là 22,4%. Đồng bằng sông Hồng, nơi không có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống (3,3%), là vùng có tỷ lệ người dân tộc thiểu số tảo hôn thấp nhất cả nước năm 2018 (7,8%)... Tỷ lệ tảo hôn tập trung chủ yếu ở các dân tộc Mông (51,5%), Cơ Lao (47,8%), Mảng (47,2%), Xinh Mun (44,8%), Mạ (39,2%). Tỷ lệ tảo hôn của nữ

dân tộc thiểu số vẫn cao hơn nam dân tộc thiểu số (nam chiếm 20,1% và nữ chiếm 23,5%)¹. Điều này cho thấy, do điều kiện tự nhiên - xã hội không thuận lợi, trình độ nhận thức, dân trí và hiểu biết pháp luật của đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi còn nhiều hạn chế, phần lớn các trẻ em ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa từ bé đến lớn đa phần không được học hành do gia đình quá nghèo, không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc con em dẫn đến tình trạng không biết chữ.

Khảo sát tại tỉnh Lai Châu và Điện Biên cho thấy, tại tỉnh Lai Châu, chỉ tính riêng trong năm 2023, số cặp tảo hôn là 500 cặp, giảm 17 cặp so với năm 2022, chiếm tỷ lệ 15,8% (năm 2022 số cặp tảo hôn chiếm 18,6%), trong đó số cặp tảo hôn vợ là 189 cặp, số cặp tảo hôn chồng là 83 cặp, số cặp tảo hôn cả vợ và chồng 228 cặp. Độ tuổi tảo hôn dưới 13 tuổi là 1 người, độ tuổi tảo hôn từ 13 đến dưới 16 tuổi là 172 người, từ 16 - 18 tuổi là 413 người. Huyện có số cặp tảo hôn tăng cao lần lượt là: huyện Tam Đường 74 cặp tảo hôn (tăng 13 cặp so với năm 2022); huyện Phong Thổ 95 cặp tảo hôn (tăng 10 cặp so với năm 2022); huyện Tân Uyên 12 cặp tảo hôn (tăng 4 cặp so với năm 2022); huyện Nậm Nhùn 47 cặp tảo hôn (tăng cặp so với năm 2022)². Tại tỉnh Điện Biên, từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có tổng số 3.528 số vụ tảo hôn (trong đó, tảo hôn vợ hoặc chồng: 1.804 vụ; tảo hôn cả vợ và chồng: 1.724 vụ)³.

Thứ hai, đối với tình trạng hôn nhân cận huyết thống.

Theo quy định của *Luật Hôn nhân và gia đình* năm 2014 quy định, những người có họ trong phạm vi ba đời là những người cùng một gốc sinh ra, gồm: cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là

đôi thứ ba. Do đó, hôn nhân cận huyết thống là việc kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. *Luật* quy định cấm kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ, giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Mặc dù *Luật* quy định nhưng trên thực tế, kết hôn cận huyết thống vẫn diễn ra ở các vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa với hình thức kết hôn chủ yếu là giữa con cô - con cậu; con dì - con già; con chú - con bác.

Thực tế những năm gần đây, tình trạng kết hôn cận huyết thống của người dân tộc thiểu số trong cả nước tuy có giảm nhưng không đáng kể. Năm 2018, ghi nhận sự gia tăng của tỷ lệ kết hôn cận huyết thống ở một số dân tộc thiểu số, như: La Chí (tăng từ 10,1% năm 2014 lên 30,8% năm 2018); Bru-Vân Kiều (tăng từ 14,3% năm 2014 lên 28,6% năm 2018); Lô Lô (tăng từ 8,3% năm 2014 lên 22,4% năm 2018) và La Ha (tăng từ 7,6% năm 2014 lên 11,3% năm 2018)⁴. Trong năm 2023, tỉnh Điện Biên là 10 vụ⁵ và Lai Châu là 1 vụ⁶.

Mặc dù đã được chính quyền địa phương tuyên truyền, động viên, giải thích hậu quả và quy định của pháp luật về hôn nhân cận huyết thống, đồng thời, không cho đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, vẫn có một số trường hợp cố tình tổ chức cưới hỏi cho anh, chị, em trong phạm vi ba đời. Khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện và đến để thuyết phục không tổ chức cưới hỏi thì nhận được sự phản kháng quyết liệt từ phía gia đình, thậm chí đã có một số trường hợp gia đình dùng bạo lực để chống đối người có thẩm quyền đang thực thi công vụ.

Thứ ba, đối với các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Để làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hôn nhân và gia đình, ngày

15/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự. Đối với hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn, Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính như sau: phạt tiền từ 1 - 3 triệu đồng đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn. Phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng đối với hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án. Tại Điều 183 *Bộ luật Hình sự* năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội tổ chức tảo hôn như sau: “Người nào tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho những người chưa đến tuổi kết hôn, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 - 30 triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm”.

Dù pháp luật quy định nhưng trên thực tế, để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với trình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống rất khó khăn vì đa phần người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa phần lớn là hộ nghèo, cận nghèo, không có thu nhập hoặc thu nhập rất thấp, trong gia đình gần như không có tài sản gì đáng giá, việc xử phạt vi phạm hành chính đôi khi cũng chỉ mang tính hình thức. Bên cạnh đó, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số địa phương đang gặp khó khăn về thẩm quyền xử phạt. Hiện nay, một số địa phương vẫn chưa kiện toàn chức danh chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã mà chỉ đang thực hiện với chức danh là quyền chủ tịch UBND xã; do đó, theo quy định của *Luật Xử lý vi phạm hành chính*, quyền chủ tịch UBND xã không phải là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính,

nên các trường hợp phải xử phạt vi phạm hành chính về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống sẽ không tiến hành được đối với địa phương nào chưa kiện toàn được chức danh chủ tịch UBND xã.

3. Giải pháp phòng, chống tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trên lĩnh vực hôn nhân và gia đình; thực hiện có hiệu quả các chính sách về dân tộc trong đó đặc biệt quan tâm công tác phổ biến, giáo dục y tế pháp luật, giáo dục kỹ năng sống đối với đối tượng là thanh niên, học sinh. Tuyên truyền về pháp luật hôn nhân và gia đình, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, hoạt động tìm hiểu pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Lựa chọn nội dung tuyên truyền có trọng tâm, phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng, thành phần dân tộc; biên soạn tài liệu ngắn gọn, dùng từ ngữ dễ hiểu, dễ nhớ, sát với thực tiễn đời sống sinh hoạt của đồng bào. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, trọng tâm là tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho Nhân dân, lồng ghép với các hoạt động giao lưu văn hóa, tổ chức lễ hội, hoạt động tuyên vận, hòa giải, các hội nghị của đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong trường học, các câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật.

Hai là, các cơ quan có thẩm quyền cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt là vai trò của cán bộ cấp xã. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm, thiếu gương mẫu trong việc phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, bảo đảm kịp thời, không né tránh, không bao che, không ngại va chạm. Khen thưởng, biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác phòng, chống tảo hôn, hôn nhân

cận huyết thống và chấn chỉnh, phê bình những địa phương, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định pháp luật, chưa làm tốt trách nhiệm trong công tác này. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ dân trí, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, qua đó góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, như: về tuổi kết hôn, đăng ký kết hôn, cam kết không tảo hôn, thực hiện đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh theo đúng quy định và bảo đảm thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em vào hương ước, quy ước thôn bản, tiêu chuẩn xếp loại gia đình văn hóa, thôn, bản văn hóa hàng năm.

Ba là, các trường học trên địa bàn cần quan tâm đến tình trạng đi đăng ký khai sinh ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực tế cho thấy, hiện nay việc đăng ký khai sinh vẫn chủ yếu do các thầy, cô giáo thực hiện, vì bố mẹ các cháu không biết chữ hoặc không quan tâm đến tuổi của các con mình, do đó tuổi thực của các cháu đôi khi không chính xác. Các thầy, cô giáo ở vùng cao thường là những người nắm rõ nhất về tình hình thực tế của từng cháu trong thôn, bản, làng nên hơn ai hết, chính các thầy cô là những người hiểu từng hoàn cảnh của các cháu trong vùng, vì vậy, yêu cầu đối với công tác phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường nói chung và các thầy, cô giáo nói riêng.

Bốn là, những trẻ em vị thành niên chưa đến tuổi kết hôn, bản thân các em phải là người chăm chỉ học tập, không bỏ học giữa chừng để kết hôn theo yêu cầu của gia đình.

Đồng thời, chính các em sẽ là người phổ biến giáo dục pháp luật về nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống hiệu quả nhất cho gia đình, lắng nghe những người có kinh nghiệm, đặc biệt là những người làm công tác pháp luật đã tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

4. Kết luận

Để hạn chế tối đa và tiến đến xóa bỏ nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, trong thời gian tới, cần phải có lộ trình, kế hoạch cụ thể, xây dựng từng giai đoạn, phương pháp phù hợp với từng vùng, miền, từng dân tộc để người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi tiếp cận với khoa học - kỹ thuật hiện đại nhằm nâng cao trình độ, nhận thức của họ trong việc áp dụng vào cuộc sống.

Ngoài ra, tiếp tục có những hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan phù hợp, nội dung phong phú để đi vào cuộc sống của người dân được hiệu quả. Bên cạnh đó, những chính sách rắn đẽ cho việc vi phạm pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để cho người dân thấy rõ hơn việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống là những hành vi vi phạm pháp luật và trái với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước (đây là những hủ tục lạc hậu, vi phạm thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam; gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng dẫn đến đói nghèo, lạc hậu). Trên cơ sở đó, mỗi người dân, mỗi gia đình và cả cộng đồng xã hội cần nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, góp phần đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đang tồn tại lâu đời trong cộng đồng người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, góp phần tiến tới xây dựng xã hội giàu đẹp, văn minh

Chú thích:

1. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong đồng bào dân tộc thiểu số.

<https://consosukien.vn>, ngày 09/6/2023.

2, 6. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (2024). Báo cáo số 25-BC/BCSD ngày 16/01/2024 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2023.

3, 5. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2023). Báo cáo số 4957/BC-UBND ngày 24/10/2023 về sơ kết thực hiện Đề án 498 giai đoạn II (2021 - 2025) và Tiểu Dự án 2, Dự án 9 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Chương trình Mật trận Tổ quốc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

4. Tổng cục Thống kê (2019). Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và kết quả Điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Tài liệu tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. H. NXB Văn hóa dân tộc.

2. Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Thủ tướng Chính phủ (2015). Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”.

4. Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

5. Ủy ban Dân tộc (2021). Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025” giai đoạn II.